

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
KHU VỰC 1  
TỈNH QUẢNG TRỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 45/2026/QĐST-HNGĐ

Quảng Trị, ngày 06 tháng 3 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 67/2026/TLST/HNGĐ ngày 09 tháng 02 năm 2026, giữa:

*Nguyên đơn:* Chị **Phạm Thị Nhật T**, sinh năm 1996; nơi cư trú: **Tổ dân phố A N, phường Đ, tỉnh Quảng Trị**. Căn cước công dân số: 044196000777.

*Bị đơn:* Anh **Nguyễn Hoàng N**, sinh năm 1989; nơi cư trú: **Tổ dân phố A N, phường Đ, tỉnh Quảng Trị**. Căn cước công dân số: 044089001777.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 02 năm 2026,

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 02 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị **Phạm Thị Nhật T** và anh **Nguyễn Hoàng N**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự về các mối quan hệ khác như sau:

- Về con chung: Chị **Phạm Thị Nhật T** và anh **Nguyễn Hoàng N** thống nhất quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung tên là **Nguyễn Quốc H**, sinh ngày 18/12/2018. Sau ly hôn, giao chị **T** trực tiếp nuôi dưỡng con **Nguyễn Quốc H**, anh **N** có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con cùng với chị **T** mỗi tháng 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng), kể từ tháng 3/2026 cho đến khi con **Nguyễn Quốc H** tròn 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, bên không trực tiếp nuôi con chung có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con, không ai được cản trở.

- Về tài sản và công nợ chung: Vợ chồng thoả thuận tự phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí vụ kiện: Chị **Phạm Thị Nhật T** thoả thuận nộp toàn bộ 150.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn và nộp thay anh **Nguyễn Hoàng N** 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ để sung vào ngân sách Nhà nước nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí chị **T** đã nộp tại Cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000613 ngày 09 tháng 02 năm 2026. Chị **T** đã nộp đủ án phí vụ kiện.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND khu vực 1 - Quảng Trị;
- Phòng THADS khu vực 1, tỉnh Quảng Trị;
- Các đương sự;
- UBND phường Đồng Hới (phường Nam Lý cũ)  
(GCNKH số: 9, ngày 22/01/2018)
- Công an phường Đồng Hới;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Lan Phương**